TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Phan Đăng Kh**, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Thuận Lợi, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Thuận Lợi, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đăng Kh và chị Lê Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Điền, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế) vào ngày 26/02/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Kh, chị L trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Phan Lê Khánh N, sinh ngày 29/10/2015 và Phan Đình Khánh D, sinh ngày 19/8/2018. Anh Kh, chị L thỏa thuận giao cháu N, cháu D cho anh Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu N, cháu D lần lượt đủ 18 tuổi; chị L không phải cấp dưỡng cho con. Xét việc thỏa thuận của anh Kh, chị L là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Đăng Kh và chị Lê Thị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Phan Đăng Kh và chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đăng Kh và chị Lê Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Phan Lê Khánh N, sinh ngày 29/10/2015 và Phan Đình Khánh D, sinh ngày 19/8/2018 cho anh Phan Đăng Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Lê Thị L không phải cấp dưỡng cho con. Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N, cháu D lần lượt đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không ai có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Phan Đăng Kh và chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm; mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền anh Kh, chị L đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004842 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh Kh, chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Bình Tiến (Số 45 ngày 25/7/2019);
- Các đương sự;
- Lưu: dán; hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú